

Số: 1276/TB-ĐHDL

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 8 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên hệ đào tạo chính quy học kỳ I, năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Hướng dẫn số 1275/HD-ĐHDL ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập hỗ trợ học tập và trợ cấp xã hội đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy.

Trường Đại học Đà Lạt hướng dẫn thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách đối với tất cả sinh viên hệ đào tạo chính quy học kỳ I, năm học 2024 – 2025, cụ thể như sau:

#### 1. Miễn, giảm học phí (MGHP)

##### 1.1 Đối tượng và hồ sơ miễn 100% học phí

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP (Các bản sao phải có chứng thực)	Ghi chú
1	Người có công và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 ưu đãi người có công với cách mạng	1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu phụ lục 1) 2. Bản sao Giấy khai sinh 3. Bản sao Giấy chứng nhận liệt sỹ, thẻ thương binh, bệnh binh...; Quyết định được hưởng trợ cấp với người bị nhiễm chất độc hóa học của Cha hoặc Mẹ	Xét 1 lần hưởng cả khóa học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)
2	Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất mồ côi, không có nguồn nuôi dưỡng thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ	1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu phụ lục 1) 2. Bản sao Giấy khai sinh 3. Bản sao Giấy chứng tử của cha, mẹ hoặc Quyết định về việc trợ cấp	Xét 1 lần hưởng cả khóa học (Tính từ thời

	cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại điều 5, Nghị định 20/2021/NĐ-CP	xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 4. Giấy chứng nhận sinh viên mồ côi (theo mẫu phụ lục 7)	điểm nộp hồ sơ)
3	Sinh viên khuyết tật	1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu phụ lục 1) 2- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, hoặc Giấy xác nhận khuyết tật (theo mẫu phụ lục 9)	Xét 1 lần hưởng cả khóa học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)
4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu phụ lục 1) 2. Bản sao Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng nhận dân tộc thiểu số. 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/ hộ cận nghèo 4. Bản sao CCCD	Xét từng học kỳ
5	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu. (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021)	1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu phụ lục 1) 2. Bản sao Giấy khai sinh 3. Giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn của Ủy ban nhân dân cấp xã cấp. (theo mẫu phụ lục 3) 4. Bản sao CCCD	Xét 1 lần hưởng cho cả khóa học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)
6	Sinh viên hệ cử tuyển	1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu phụ lục 1) 2. Quyết định cử đi học của địa phương 3. Các giấy tờ khác có liên quan	Xét 1 lần hưởng cho cả khóa học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)

### 1.2 Đối tượng và hồ sơ giảm 70% học phí

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP (Các bản sao phải có chứng thực)	Ghi chú
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu phụ lục 1)</li> <li>Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số</li> <li>Giấy xác nhận ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn</li> <li>Bản sao CCCD</li> </ol>	Xét 1 lần hưởng cả khóa học (Tính từ thời điểm xét hồ sơ)

### 1.3 Đối tượng và hồ sơ giảm 50% học phí

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP (Các bản sao phải có chứng thực)	Ghi chú
1	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu phụ lục 1)</li> <li>Bản sao Giấy khai sinh</li> <li>Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha/mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động</li> </ol>	Xét 1 lần hưởng cả khóa học (Tính từ thời điểm xét hồ sơ)

## 2. Hỗ trợ chi phí học tập (HTCPHT)

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP (Các bản sao phải có chứng thực)	Mức hỗ trợ	Ghi chú
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng thời kỳ. Không áp dụng đối với sinh viên cử tuyển, sinh viên thuộc các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu phụ lục 2)</li> <li>Bản sao Giấy khai sinh</li> <li>Giấy chứng nhận hộ nghèo/ hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân xã/ phường/ thị trấn cấp hoặc giấy chứng nhận học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo/ cận nghèo (theo mẫu phụ lục 6)</li> </ol>	60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/ năm học/ sinh viên. Số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức	Xét từng học kỳ

### 3. Hỗ trợ học tập (HTHT)

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP (Các bản sao phải có chứng thực)	Mức hỗ trợ	Ghi chú
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ)	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị Hỗ trợ học tập (theo mẫu phụ lục 4)</li> <li>Bản sao trích lục Giấy khai sinh</li> <li>Giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn của Ủy ban nhân dân cấp xã cấp</li> </ol>	100% mức lương cơ sở/ sinh viên/tháng. Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm học/ sinh viên cho sinh viên học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp sinh viên học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế	Xét 1 lần hưởng cả khóa học (Tính từ thời điểm xét hồ sơ)

### 4. Trợ cấp xã hội

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP (Các bản sao phải có chứng thực)	Mức hỗ trợ (đ/tháng)	Ghi chú
1	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu phụ lục 5)</li> <li>Giấy xác nhận của chính quyền địa phương, sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người ở vùng cao có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 03 năm trở lên (theo mẫu phụ lục 8)</li> <li>Bản sao giấy khai sinh</li> </ol>	140.000	Xét 1 lần hưởng cả khóa học (Tính từ thời điểm xét hồ sơ)
2	Học sinh, sinh viên là người tàn tật theo quy định theo quy định chung gặp khó khăn về kinh tế	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu phụ lục 5)</li> <li>Bản sao chứng thực giấy giám định sức khỏe của hội đồng Y khoa (có ghi rõ tỷ lệ phần trăm về khả năng lao động bị suy giảm)</li> <li>Giấy xác nhận của UBND xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn của sinh viên (theo mẫu phụ lục 6)</li> </ol>	100.000	Xét 1 lần hưởng cả khóa học (Tính từ thời điểm xét hồ sơ)

3	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo	1. Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu phụ lục 5) 2. Giấy chứng nhận là sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (theo mẫu phụ lục 6) 3. Đối với sinh viên năm thứ nhất: Bản sao học bạ THPT (học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt) - Sinh viên năm thứ 2 đến năm thứ 5: Bảng điểm học tập, rèn luyện của kỳ kế trước. (Xếp loại học lực Khá trở lên, xếp loại rèn luyện Tốt trở lên)	100.000	Xét từng học kỳ
4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	1. Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu phụ lục 5) 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh 3. Bản sao giấy chứng tử của cha, mẹ 4. Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của chính quyền địa phương. (theo mẫu phụ lục 7) (Trường hợp sinh viên không có giấy chứng tử của cha và mẹ)	100.000	Xét 1 lần hưởng cả khóa học (Tính từ thời điểm xét hồ sơ)

## 5. Hình thức và thời gian nộp hồ sơ:

### 5.1 Hình thức nộp hồ sơ:

#### - Đối với sinh viên K45, K46 và K47:

- Sinh viên là đối tượng dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó trong học tập thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo **phải nộp 02 bộ hồ sơ mới vào đầu mỗi học kỳ**; Sinh viên thuộc đối tượng còn lại đã được xét hưởng chế độ chính sách có tên trong Quyết định miễn, giảm học phí, hỗ trợ học tập HKII năm học 2023-2024 không phải nộp lại hồ sơ (chỉ nộp hồ sơ một lần cho cả khóa học).
- Sinh viên xét mới cho HKI năm học 2024-2025 cần phải nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định (mỗi loại giấy tờ nộp 02 bản có chứng thực).

#### - Đối với sinh viên K48:

- Sinh viên nộp **02 (hai)** bộ hồ sơ theo quy định (mỗi loại giấy tờ nộp 02 bản có chứng thực).

## 5.2 Thời gian nộp hồ sơ:

- **Đối với sinh viên K45, K46 và K47:**

+ Thời gian nộp hồ sơ từ ngày ban hành thông báo đến hết ngày 30/8/2024, sinh viên nộp hồ sơ trực tiếp về Khoa. Khoa duyệt hồ sơ, tổng hợp và lập danh sách (theo mẫu) gửi về Phòng Chính trị và Công tác sinh viên trước ngày 10/9/2024.

+ Thời gian xét hồ sơ: Từ ngày 10/9/2024 đến ngày 20/9/2024

+ Thời gian thông báo kết quả sau ngày 20/9/2024 danh sách sinh viên K45, K46 và K47 được miễn, giảm học phí, hỗ trợ học tập, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ chi phí sinh hoạt học kỳ I năm học 2024 - 2025 được công khai trên cổng thông tin của Trường và của Khoa.

- **Đối với sinh viên K48:**

+ Thời gian nộp hồ sơ từ ngày ban hành thông báo đến hết ngày 05/10/2024, sinh viên nộp hồ sơ trực tiếp về Khoa. Khoa duyệt hồ sơ, tổng hợp và lập danh sách (theo mẫu) gửi về Phòng Chính trị và Công tác sinh viên trước ngày 15/10/2024.

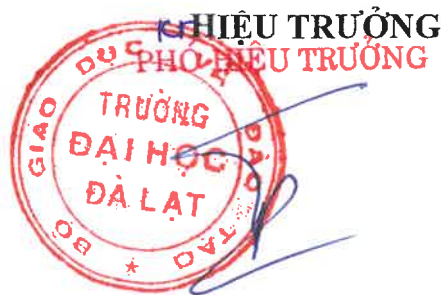
+ Thời gian xét hồ sơ: Từ ngày 15/10/2024 đến ngày 30/10/2024

+ Thời gian thông báo kết quả sau ngày 30/10/2024 danh sách sinh viên K48 được miễn, giảm học phí, hỗ trợ học tập, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ chi phí sinh hoạt học kỳ I năm học 2024 - 2025 được công khai trên cổng thông tin của Trường và của Khoa.

Trên đây là thông báo việc thực hiện chế độ chính sách đối với tất cả sinh viên hệ đào tạo chính quy học kỳ I, năm học 2024 - 2025, Nhà trường đề nghị lãnh đạo các Khoa chuyên môn, chuyên viên hành chính, Trợ lý công tác sinh viên và Giảng viên chủ nhiệm tổ chức triển khai cho sinh viên thực hiện nghiêm túc nội dung thông báo này./.

### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/cáo);
- Các phòng chức năng (để p/hợp);
- Các khoa (để t/hiện);
- Lưu VT, CT & CTS



*Trần Thống*